|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **TỈNH AN GIANG** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/NQ-HĐND |  *An Giang, ngày tháng năm 2025* |

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí
thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số …./TTr-UBND ngày ….. tháng ….. năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang*.

**Điều 1.** Thống nhất quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ; thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang; thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang.

b) Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phần kinh phí được giao khoán của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang).

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

**Điều 2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ**

1. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở và cấp quốc gia ủy quyền cho tỉnh An Giang quản lý) sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng.

c) Thủ trưởng Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định mua sắm tài sản đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng.

2.Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang

a)Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ (Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh An Giang; Hiệp Hội nghề nuôi và chế biến thuỷ sản tỉnh An Giang…) quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị đến dưới 05 tỷ đồng mua sắm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều này).

c) Thủ trưởng đơn vị dự toán thuộc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng.

d) Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thẩm quyền quyết định việc mua sắm áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện mua sắm, tổ chức đầu thầu và lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang**

1. Thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 5 tỷ đồng tại đơn vị mình và trên 200 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng đối với gói thầu, nội dung mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc quản lý trong phạm vi dự toán đã được cơ quan thẩm quyền giao.

c) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá dưới 200 triệu đồng.

2. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin quy định tại khoản 1 Điều này là người có thẩm quyền quyết định phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường (dịch vụ theo yêu cầu riêng) trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày … tháng … năm 2025.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ …. thông qua ngày … tháng … năm 2025./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chính phủ;- Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;- Website Chính phủ;- Bí thư Tỉnh ủy;- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- UBND các phường, thị trấn, xã;- Cơ quan thường trú Thông tấn xã Việt Nam tại An Giang, Báo Nhân dân tại An Giang, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh An Giang;- Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;- Website tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học;- Cổng thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |